TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T,** sinh năm: 2006. Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông **Lường Văn Bình** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Cứ A L,** sinh năm: 2004. Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà **Lường Thị Thơm** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, b khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Lý Thị T và anh Cứ A L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***) Về hôn nhân**: Chị Lý Thị T và anh Cứ A L thuận tình ly hôn.

***) Về con chung**, chị Tvà anh L thỏa thuận, thống nhất: Giao các cháu Cứ Thị P, sinh ngày 17/01/2021 và Cứ Bảo N, sinh ngày 22/6/2024 cho anh Cứ A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng:

+ Tài sản chung: Hai bên thỏa thuận thống nhất giao toàn bộ 06 bao thóc (lúa đã thu hoạch) x 40kg/01 bao = 240kg, giá là 7.000 đồng/kg, 240 x 7.000 = 1.680.000 (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng cho anh Cứ A L quản lý, sử dụng và sở hữu. Hiện tại số thóc trên anh L đang quản lý.

+ Tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T và anh Cứ A L là người dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị T và anh L đã có đơn xin miễn án phí, nên chị T và anh L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình của vụ án này theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND khu vực 4- Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã Nậm Nèn;*
- *Đương sự; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Chu Thị Chức